

Số: *92* /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” (gọi tắt là Quyết định số 470/QĐ-TTg); Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả Quyết định số 470/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số (sau đây gọi chung là cán bộ người dân tộc thiểu số), bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, điều kiện thực tiễn của thành phố Đồng Nai và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

b) Nâng cao tỷ lệ, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; bảo đảm cơ cấu hợp lý theo vị trí việc làm, lĩnh vực, cấp hành chính, cơ quan, đơn vị; góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện tốt chính sách dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố.

c) Làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch hằng năm, xác định chỉ tiêu, cơ cấu, vị trí việc làm, nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số theo lộ trình phù hợp.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 470/QĐ-TTg; bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật về cán bộ, biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, công tác dân tộc và các quy định có liên quan.

b) Việc triển khai phải bảo đảm cụ thể, khả thi, có lộ trình, rõ đầu việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời gian thực hiện; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời bảo đảm không làm ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công vụ, hoạt động của cơ quan, đơn vị và việc cung ứng dịch vụ công cho người dân.

c) Việc xác định chỉ tiêu, cơ cấu, tỷ lệ bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số phải căn cứ kết quả rà soát, số liệu dân số chính thức, đặc điểm thành phần dân tộc thiểu số tại địa phương, yêu cầu nhiệm vụ, cơ cấu vị trí việc làm và biên chế được giao; không xác định chỉ tiêu một cách cơ học, hình thức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục nâng cao tỷ lệ, số lượng, chất lượng, bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc, các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước nói chung và tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng.

b) Gắn mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số với mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thông qua phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ tại cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể về tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số

Lộ trình phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% các tỷ lệ sau đây:

a) Ở cấp thành phố:

Tối thiểu là 3% đến 5% tổng số biên chế được giao của cấp thành phố đối với thành phố có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của thành phố.

b) Ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã):

- Tối thiểu là 5% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của xã.

- Tối thiểu là 5% đến 15% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của xã.

- Tối thiểu là 15% đến 25% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của xã.

- Tối thiểu là 25% đến 35% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của xã.

- Tối thiểu là 35% đến 50% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm trên 70% tổng dân số của xã.

c) Ở cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc:

- Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Dân tộc và Tôn giáo:

+ Phần đầu đạt tối thiểu là 20% tổng số thành viên Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân thành phố; tối thiểu 20% tổng biên chế được giao của Sở Dân tộc và Tôn giáo.”

- Ban và Phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã ưu tiên bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số thực hiện nhiệm vụ về công tác dân tộc.

3. Mục tiêu cụ thể về cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số

Thực hiện theo lộ trình phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% các mục tiêu cụ thể sau đây:

a) Bảo đảm cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số tương ứng với tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số của thành phố; phù hợp với cơ cấu của các thành phần dân tộc thiểu số ở địa phương. Ưu tiên bố trí phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư của từng địa bàn, nhất là các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số, không thực hiện phân bổ bình quân, cơ học.

b) Bảo đảm cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp ở địa phương:

+ Tối thiểu là 10% ở cấp thành phố, trên tổng số cán bộ người dân tộc thiểu số cấp thành phố.

+ Tối thiểu là 20% ở cấp xã trên tổng số cán bộ người dân tộc thiểu số cấp xã.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương có từ 30% cán bộ người dân tộc thiểu số trở lên phải bảo đảm có viên chức quản lý người dân tộc thiểu số.

c) Bảo đảm cơ cấu cán bộ nữ người dân tộc thiểu số tối thiểu là 20% trong tổng số tỷ lệ tối thiểu cán bộ người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 và điểm b khoản 3 Mục II này.

4. Mục tiêu cụ thể về nâng cao chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số

Phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% số cán bộ người dân tộc thiểu số được đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kỹ năng số và phương thức quản lý hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia; bồi dưỡng về tin học, ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định.

5. Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nội dung Quyết định số 470/QĐ-TTg

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Quyết định số 470/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các sở, ban, ngành thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để thống nhất nhận thức và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, lớp bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động phổ biến pháp luật, công tác dân vận và công tác dân tộc.

b) Thời gian thực hiện: Quý II/2026 và thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ban, ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Rà soát, thống kê hiện trạng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ hiện trạng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố theo từng cơ quan, đơn vị, địa phương; từng cấp hành chính; vị trí việc làm; ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; cơ cấu tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, thành phần dân tộc, chức vụ lãnh đạo, quản lý, tình trạng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu sử dụng.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, quản lý, tham mưu thực hiện đảm bảo theo mục tiêu của Đề án, Kế hoạch; xác định rõ những cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu hụt, mất cân đối hoặc chưa bảo đảm cơ cấu hợp lý để có giải pháp khắc phục theo lộ trình.

- Việc rà soát phải gắn với dữ liệu dân cư quốc gia, dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, bảo đảm tính đồng bộ, chính xác và phục vụ công tác chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành đợt rà soát, thống kê ban đầu trong Quý III/2026; cập nhật, rà soát bổ sung hàng năm.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Ban Dân tộc HĐND thành phố, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ban, ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Rà soát, xác định tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của thành phố và từng địa bàn cấp xã

a) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, xác định tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số toàn thành phố và từng đơn vị hành chính cấp xã trên cơ sở số liệu thống kê, số liệu quản lý dân cư và các nguồn số liệu chính thức khác theo quy định; đồng thời xác định cơ cấu các thành phần dân tộc thiểu số chủ yếu trên địa bàn thành phố và từng địa phương để làm căn cứ bố trí cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp.

- Kết quả rà soát phải thể hiện rõ tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của thành phố Đồng Nai (*kèm theo biểu số liệu*), tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của từng đơn vị hành chính cấp xã (*kèm theo biểu số liệu*), làm căn cứ để xác định nhóm tỷ lệ áp dụng theo Quyết định số 470/QĐ-TTg.

- Đặc biệt làm rõ sự phân bố không đồng đều của đồng bào dân tộc thiểu số giữa các địa bàn; xác định các xã, khu vực có tỷ lệ cao để làm cơ sở ưu tiên bố trí, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp”.

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý III/2026; rà soát, cập nhật khi có số liệu chính thức mới hoặc khi có thay đổi địa giới hành chính, quy mô dân số.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, cơ quan Thống kê có liên quan, Công an thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Xác định chỉ tiêu bố trí biên chế, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số

a) Nội dung thực hiện:

- Trên cơ sở kết quả rà soát hiện trạng đội ngũ cán bộ, cán bộ người dân tộc thiểu số và tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của thành phố, từng địa bàn cấp xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định chỉ tiêu bố trí biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số theo nguyên tắc bảo đảm tương ứng với tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số, phù hợp với cơ cấu thành phần dân tộc thiểu số tại địa phương, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp và biên chế được giao.

- Đối với cấp thành phố: Sau khi xác định tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số của thành phố Đồng Nai (*xác định theo kết quả rà soát*), tham mưu xác định mức tối thiểu bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số trong tổng số biên chế được giao của cấp thành phố theo một trong khung sau: từ 5% đến dưới 10% dân số thì tối thiểu từ 3% đến 5%;

- Đối với cấp xã: Trên cơ sở tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số của từng đơn vị hành chính cấp xã (*xác định theo kết quả rà soát*), xác định mức tối thiểu bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số trong tổng số biên chế được giao của cấp xã theo một trong các khung sau: từ 5% đến dưới 10% dân số thì tối thiểu 5%; từ 10% đến dưới 30% dân số thì tối thiểu từ 5% đến 15%; từ 30% đến dưới 50% dân số thì tối thiểu từ 15% đến 25%; từ 50% đến dưới 70% dân số thì tối thiểu từ 25% đến 35%; trên 70% dân số thì tối thiểu từ 35% đến 50%.

- Đối với cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc: ưu tiên bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số tại Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân thành phố; Sở Dân tộc và Tôn giáo; bộ phận, phòng chuyên môn cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc. Việc xác định tỷ lệ tối thiểu tại Ban Dân

tộc của Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện theo nhóm tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của thành phố tương ứng với quy định của Quyết định số 470/QĐ-TTg; đồng thời ưu tiên bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc ở cấp xã.

- Cơ cấu hợp lý cán bộ dân tộc thiểu số giữ chức danh lãnh đạo, quản lý, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ thuộc các dân tộc rất ít người.

- Kết quả xác định chỉ tiêu, cơ cấu bố trí phải được lồng ghép vào kế hoạch biên chế, vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển hằng năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc xác định chỉ tiêu không áp dụng cứng nhắc theo tỷ lệ bình quân mà phải căn cứ đặc điểm địa bàn, tính chất công việc, yêu cầu vị trí việc làm, bảo đảm hiệu quả thực thi công vụ và chất lượng đội ngũ

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xác định chỉ tiêu, cơ cấu ban đầu trong Quý III/2026; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban Dân tộc HĐND thành phố; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Tạo nguồn, tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số

a) Nội dung thực hiện:

- Gắn công tác tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số với quy hoạch cán bộ và nhu cầu sử dụng của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; ưu tiên các lĩnh vực về giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nông nghiệp, lâm nghiệp và các lĩnh vực trực tiếp phục vụ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chú trọng nguồn học sinh, sinh viên, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số có phẩm chất, năng lực, trình độ phù hợp; quan tâm nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Trong tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định của pháp luật; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp để từng bước nâng cao tỷ lệ và cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với mục tiêu, vị trí việc làm, lĩnh vực công tác và yêu cầu nhiệm vụ.

- Nghiên cứu triển khai các hình thức đào tạo theo địa chỉ, liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo để tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số có

trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu của thành phố. Có cơ chế thu hút sinh viên là người dân tộc thiểu số tốt nghiệp loại khá, giỏi về công tác tại địa phương; ưu tiên bố trí công tác tại các lĩnh vực còn thiếu nguồn nhân lực như chuyển đổi số, y tế, giáo dục, quản lý nhà nước ở cơ sở.

b) Thời gian thực hiện: Thực hiện hằng năm và theo kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan.

6. Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số

a) Nội dung thực hiện:

- Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số theo từng nhóm đối tượng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kiến thức dân tộc, kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng công tác ở cơ sở và các nội dung cần thiết khác để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Quan tâm đưa vào quy hoạch, sử dụng, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển; bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực, địa bàn, cấp hành chính; chú trọng cán bộ lãnh đạo, quản lý là người dân tộc thiểu số ở các cơ quan làm công tác dân tộc và địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo tham gia vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số; có chế độ, chính sách hỗ trợ đặc thù đối với nhà giáo và cán bộ người dân tộc thiểu số trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, vận hành hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số của thành phố.

- Phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú, bán trú, trường dự bị đại học; nâng cao chất lượng đào tạo cử tuyển, tập trung vào các ngành nghề, lĩnh vực địa phương cần sử dụng sau tốt nghiệp.

b) Thời gian thực hiện: Xây dựng kế hoạch từ Quý III/2026 và triển khai hằng năm; sơ kết giữa kỳ vào năm 2028, tổng kết giai đoạn vào năm 2030 và tiếp tục thực hiện theo định hướng đến năm 2035.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các sở, ban, ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Nghiên cứu, đề xuất chính sách đặc thù của thành phố để hỗ trợ thực hiện Đề án

a) Nội dung thực hiện:

- Trên cơ sở đánh giá thực trạng, nhu cầu và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét ban hành hoặc trình ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố nhằm hỗ trợ tạo nguồn, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, phát triển cán bộ người dân tộc thiểu số; ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ công tác ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Việc đề xuất chính sách đặc thù phải bảo đảm đúng thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật, gắn với mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện Đề án, khả năng cân đối ngân sách và điều kiện thực tiễn của thành phố. Ưu tiên chính sách hỗ trợ cán bộ công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ trẻ; chính sách thu hút, giữ chân cán bộ có trình độ, năng lực, góp phần bảo đảm tính ổn định và phát triển bền vững đội ngũ.

b) Thời gian thực hiện: Nghiên cứu, đề xuất trong giai đoạn 2026 - 2028; rà soát, bổ sung khi cần thiết.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh những nơi triển khai chậm, hình thức hoặc không bảo đảm yêu cầu.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; tổng hợp đầy đủ kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và kiến nghị, đề xuất. Các sở, ban, ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Nội vụ*) trước ngày 15/11 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên; sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030 và tiếp tục theo dõi, đánh giá theo định hướng đến năm 2035.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ban, ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành. Hằng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán ngân sách chi thường xuyên theo hướng có mục tiêu, bảo đảm tập trung, trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các địa bàn đặc biệt khó khăn, các dân tộc rất ít người và các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số. Lồng ghép kinh phí thực hiện Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác có liên quan, bảo đảm rõ mục tiêu, rõ nội dung, tránh dàn trải, trùng lắp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án theo định hướng chung của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và nội dung Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức rà soát, xác định hiện trạng, nhu cầu, chỉ tiêu, cơ cấu, vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số theo đúng quy định.

- Quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong việc thực hiện các mục tiêu về tỷ lệ, cơ cấu và chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số theo Đề án

và Kế hoạch này; lấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Đề án, kế hoạch là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ, chất lượng và kết quả tổ chức thực hiện; định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện; chủ trì tham mưu xác định chỉ tiêu, cơ cấu, vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cấp có thẩm quyền theo quy định; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, xác định tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của thành phố và từng địa bàn cấp xã; cung cấp thông tin, dữ liệu, tham gia thẩm định, đề xuất cơ cấu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm thành phần dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp nghiên cứu, tham mưu các giải pháp về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tạo nguồn cán bộ và đề xuất chính sách đặc thù của thành phố để hỗ trợ thực hiện Đề án.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc thành phố.

Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan liên quan trong công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; chú trọng nguồn học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có phẩm chất, năng lực, kết quả học tập tốt, phù hợp nhu cầu sử dụng của thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Đồng Nai; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo. / *ks*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Bộ Nội vụ;
 - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND thành phố;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
 - Ban Tổ chức thành phố;
 - Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
 - Công an thành phố;
 - Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
 - Các sở, ban, ngành thành phố;
 - Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố;
 - Ủy ban nhân dân cấp xã;
 - Chánh, các PCVP UBND thành phố;
 - Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
 - Lưu: VT, KGVX.
- (VinhDV)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn